TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23./2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

2. Bà Châu Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 973/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Võ Thanh Th, sinh năm 1983; thường trú: Số 10/4 khu phố T A, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Ông Mai Hoàng N, sinh năm 1982; thường trú: Số 549/1A khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2017 và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Võ Thanh Th sau thời gian tự nguyện tìm hiểu, tiến hành tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/KH/2012, quyển số 01 ngày 04/6/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị Th sống cùng với gia đình chồng tại số nhà 549/1A khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu chị Thi và anh N sống rất hạnh phúc. Sau đó, hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, anh N không yêu thương giúp đỡ chị trong công việc gia đình. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn với anh Mai Hoàng N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Th và anh Na có 01 con chung tên Mai Hoàng Nhật Ph, sinh ngày 28/11/2012. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Võ Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị Nguyễn Võ Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Mai Hoàng N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ bằng hình thức niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập bị đơn anh Mai Hoàng N yêu cầu cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vào ngày 28/12/2017 nhưng anh N vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập anh N tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/01/2018 nhưng anh N vắng mặt không lý do và nguyên đơn có đơn xin không tiến hành hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Vào các ngày 13/02/2018 và ngày 13/3/2018, Tòa án triệu tập anh N tham gia phiên tòa nhưng anh N vắng mặt không lý do.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn được triệu tập 02 lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Chị Th và anh N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Mai Hoàng Nhật Ph, sinh ngày 28/11/2012 và phát sinh mâu thuẫn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh N đã kéo dài, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên yêu cầu ly hôn của chị Th là có cơ sở. Và để đảm vào quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi ly hôn. Do đó việc chị Th yêu cầu giải quyết ly hôn với anh N và yêu cầu được trực tiếp nuôi người con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện khởi kiện: Chị Nguyễn Võ Thanh Th khởi kiện anh Mai Hoàng N về việc yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Mai Hoàng N có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại số nhà 549/1A khu phố T A, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Võ Thanh Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Mai Hoàng N được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ 02 lần vào các ngày 13/02/2018 và ngày 13/3/2018 nhưng đều vắng mặt không lý do, căn

cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Võ Thanh Th và anh Mai Hoàng N là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T Đô H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, theo giấy chứng nhận kết hôn số 80/KH/2012, quyển số 01 ngày 04/6/2012 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được với nhau, chị yêu cầu được ly hôn với anh N. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh N đến làm việc nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, anh N không đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, anh N cũng không có văn bản thể hiện thiện chí đưa ra phương án hàn gắn mối quan hệ giữa anh và chị Th nên có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân của chị Th và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị Th yêu cầu được ly hôn với anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Võ Thanh Th và anh Mai Hoàng N có 01 con chung tên Mai Hoàng Nhật Ph, sinh ngày 28/11/2012. Tại đơn khởi kiện, chị Th yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Cả chị Th, anh N đều là công nhân nên điều kiện chăm sóc con cái là như nhau. Tuy nhiên, hiện nay cháu Ph còn nhỏ, chị Th đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung và quyền lợi của người phụ nữ sau khi ly hôn cần giao cháu Mai Hoàng Nhật Ph, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Võ Thanh Th không yêu cầu anh Mai Hoàng N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Võ Thanh Th phải chịu án phí theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Võ Thanh Th đối với anh Mai Hoàng N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Võ Thanh Th được ly hôn với anh Mai Hoàng N (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80/KH/2012, quyển số 01 Ủy ban nhân dân T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương cấp ngày 04/6/2012).

Về con chung: Giao cháu Mai Hoàng Nhật Ph, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Nguyễn Võ Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Th và anh N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Võ Thanh Th và anh Mai Hoàng N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Võ Thanh Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010479 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND phường T Đ H, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công